

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 “Về việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1960 ;

Địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố G, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Hoàng T, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp C, xã B, thành phố G, Tiền Giang.

2. Chị Từ Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang.

3. Chị Từ Thị Kim C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp F, xã T, huyện G, Tiền Giang.

4. Chị Từ Thị Huỳnh G, sinh năm 1988

5. Anh Từ Công T1, sinh năm 1996.

6. Chị Từ Thị Ngọc H, sinh năm 1998.

7. Anh Từ Công T2, sinh năm 1994.

8. Anh Từ Công T3, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố G, Tiền Giang.

9. Anh Từ Công V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp C, xã B, thành phố G, Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Từ Văn T4, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **ấp S, xã T, thành phố G, Tiền Giang**

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân Hàng N- Chi nhánh Thành phố G, Tiền Giang.**

Địa chỉ: **Số D T, Phường A, Thành phố G, Tiền Giang.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Từ Văn T4** đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại **phòng C1** tỉnh Tiền Giang ngày 19/12/2013 giữa ông **Từ Văn T4** và ông **Từ Công H1**.

Các bên cùng thống nhất ông **Từ Văn T4** tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế diện tích chỉ 104,5m² một phần thửa 48 (thửa mới), tờ bản đồ số 25 (thửa cũ số 18, tờ bản đồ số 5), loại đất cây lâu năm, giấy chứng nhận số CH 00083 do **UBND thị xã G** (nay là **thành phố G**) cấp ngày 08/02/2010 cho ông **Từ Văn T4** cho người thừa kế của ông **Từ Công H1** là bà **L** và các con của bà **L** thống nhất để cho bà **Lê Thị L** đứng tên.

Phần đất có vị trí tứ cận :

+Đông Giáp đường đá chiều dài cạnh 1,92m

+Tây giáp **Nguyễn Minh H2** chiều dài cạnh 1,90m

+Bắc giáp **Lê Thị L** chiều dài cạnh 55,44m

+Nam Giáp **Từ Văn Tường** chiều dài cạnh 54,98 m

Đất tại **ấp S, xã T, thành phố G, Tiền Giang.**

(có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 22 tháng 8 năm 2024 do **công ty TNHH T5** và **Môi trường INCOM** kèm theo).

Điều chỉnh biến động giảm diện tích 481m² một phần của thửa số 18, tờ bản đồ số 5, loại đất trồng cây hàng năm khác, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số cấp giấy chứng nhận CH 00083 do **UBND thị xã G** cấp ngày 08/02/2010 cho ông **Từ Văn T4**.(vì trước khi khởi kiện ông **T4** đã giao cho bà **L** một phần diện tích 376,5m² và bà **L** đã được cấp sổ đỏ trong giấy của bà **L** thửa 413, tờ bản đồ số 25, loại đất lúa, ngày 12/4/2024 bà **L** chuyển từ đất Lúa lên đất trồng cây lâu năm.)

Ngân hàng N chi nhánh Thành Phố G đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00083 do **UBND thị xã G** cấp ngày 08/02/2010 cho ông **Từ Văn T4**.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật **Ngân hàng** nộp giấy chứng nhận đến cơ quan **Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Thành Phố G** để giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho **Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố G** để làm thủ tục cấp giấy cho bà **Lê Thị L**; đồng thời điều chỉnh biến động giảm diện tích của giấy ông **T4** diện tích 481m² theo quyết định.

Các đương sự được quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

*Về án phí: anh **Từ Công V**, **Từ Thị M**, **Từ Thị Kim C**, **Từ Thị Huỳnh G**, **Từ C**, **Từ Thị Ngọc H**, **Từ C**, **Từ C**, tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Được trừ vào số tiền mà các anh chị đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0000792 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò công, Tiền Giang. Như vậy **Từ Công V, Từ Thị M, Từ Thị Kim C, Từ Thị Huỳnh G, Từ C, Từ Thị Ngọc H, Từ C**, Từ Công Thuận được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Chi phí tố tụng: hai bên đã tự nguyện chịu xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nội nhần:

- Đương sự; TAT
- VKSND TPGC;
- CCTHADS TPGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Trần Thị An Thư